TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI** Bản án số: **257**/2023/HS-PT Ngày **28** tháng **7** năm **2023**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Nguyễn Thị Quyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 160/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh H do có kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXX - PTHS ngày 17/7/2023.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H (tên gọi khác: S)**, sinh năm 1982, tại Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: ấp G2, xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ;

Chỗ ở: Khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1954 và bà Trần Thị D, sinh năm 1958; vợ: Phạm Thị C1, sinh năm 1976; Có 01con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2022, đến ngày 11/10/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay.

- Bị hại có kháng cáo: Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1995,

Địa chỉ: ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại anh Trần Văn P có đơn xin ERLINK "C:\\Users\\Admin\\Downloads\\2" \o "vắng"vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Vào khoảng 15 giờ ngày 02/10/2022, sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà em gái là Nguyễn Thúy H1, trú tại ấp C, xã G, huyện Đ, Nguyễn Minh H cùng vợ là chị Phạm Thị C1, con ruột là cháu Nguyễn Ngọc Gia H2 và em trai là Nguyễn Minh Đ ra ngã ba G - Quốc lộ B, thuộc thị trấn Đ, huyện Đ đón xe khách về thành phố B. Sau khi cả 04 người lên xe, H thấy xe không còn chỗ ngồi và bản thân H trước đó đã có uống rượu bia nên cự cãi với lơ xe là anh Trần Văn P, trú tại ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi xe đến chân dốc 12, thuộc khu phố H, thị trấn Đ thì H, vợ con và em trai xuống xe; H tiếp tục cự cãi và xô xát với anh P. H dùng tay nắm cổ áo của anh P giật mạnh làm rách cổ áo của anh P, sợi dây chuyền trên cổ của anh P bị đứt ra và nằm trên tay của H. Lúc này, H nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của anh P, lợi dụng lúc anh P không để ý, H lén lút bỏ sợi dây chuyền vào túi quần bên trái và cùng gia đình tiếp tục đón xe khách về thành phố B. Sau khi lên xe di chuyển thì anh P phát hiện mất sợi dây chuyền nên có quay lại hỏi H nhưng H nói không biết. Khi đi đến khu vực ấp A, xã L, huyện Đ gia đình H xuống xe, trong lúc H đang bán sợi dây chuyền tại tiệm V thì Công an xã L mời H về làm việc và thu giữ tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ, H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

2. Vật chứng vụ án: 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ, 02 phân, 05 li, trị giá 8.600.000 đồng.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại kết luận định giá tài sản ngày 04/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k, trọng lượng 03 chỉ, 02 phân, 05 li, trị giá 8.600.000 đồng.

3. Truy tố: Cáo trạng số 07/CT-VKSĐQ ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4. Quyết định của cấp sơ thẩm: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2023/HS-

ST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/10/2022 đến ngày 11/10/2022).

3. Kháng áo:"*cáo:* Ngày 29/3/2023, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 31/03/2023, người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

4. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đối chiếu với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh H3 10 tháng tù, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu;

Tại phiên tòa bị hại xin vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tuy nhiên, bị hại không cung cấp chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, và kháng cáo của bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong thời gian tại ngoại bị cáo cung cấp chứng cứ mới đơn xác nhận của địa phương luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng. Đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 mà là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, bị hại Trần Văn P làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả; thể hiện trong lúc cự cãi và xô xát với anh P. Bị cáo đã dùng tay nắm cổ áo của anh P giật mạnh làm rách cổ áo của anh P, sợi dây chuyền trên cổ của anh P bị đứt ra và nằm trên tay của bị cáo. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của anh P, lợi dụng lúc anh P không để ý, bị cáo đã lén lút bỏ sợi dây chuyền vào túi quần bên trái và cùng gia đình tiếp tục đón xe khách về thành phố B. Sau khi lên xe di chuyển do anh P phát hiện mất sợi dây chuyền nên có quay lại hỏi bị cáo H nhưng bị cáo H nói không biết. Khi đi đến khu vực ấp A, xã L, huyện Đ gia đình bị cáo H xuống xe, trong lúc bị cáo H đang bán sợi dây chuyền tại tiệm V thì Công an xã L mời bị cáo H về làm việc và thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng như nhận định của bản án sơ thẩm.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo. Bị hại xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy tài sản bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã được thu hồi trả lại cho bị hại.

Trong thời gian tại ngoại bị cáo cung cấp chứng cứ mới đơn xác nhận của địa phương thể hiện luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có bố vợ là ông Phạm Văn N có thời gian tham gia kháng chiến, là ựu"cựu chiến binh. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới ở khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng. Căn cứ theo nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo chuyển hình phạt của bị cáo sang hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo phải chấp hành, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị hại Trần Văn P kháng cáo đề \Downloads\\10" \o "nghị"nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn P. Sửa Bản án sơ thẩm số 22/2023/HSST ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh H 10** (mười) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **20** (hai mươi) tháng được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Minh H** cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật h"Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- ị"Bị cáo bị xét xử về tội "*Trộm cắp tài sản*".

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc \\Users\\Admin\\Downloads\\44" \o "hội"hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Hiệu lực của Bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quyên **Trần Nam Phương** **Đinh Thị Kiều Lương**

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Tòa án nhân dân huyện Định Quán (2);
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán
- Công an huyện Định Quán;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân huyện Định Quán
- Bị cáo; UBND phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu: (Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán) (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kiều Lương